TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 17/9/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Diễm

Ông Nguyễn Bình Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 98/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng K

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Thuật, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K chi nhánh Khánh Hòa - phòng giao dịch Cam Ranh. Theo Quyết định số 4408/QĐ-NHKL ngày 09/11/2023. Địa chỉ: Số 72-74 đường 22 tháng 8, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Thành P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Biện Thu H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng K trình bày:*** Ngày 23/9/2022, Ngân hàng K (viết tắt là Kienlongbank) và ông Võ Thành P đã ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387085/HĐTD-CC, nội dung: Số tiền cho vay: 30.000.000 đồng; Mục đích: Kinh doanh buôn bán nhỏ; Thời hạn cho vay: 60 ngày; Lãi suất cho vay: 16%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm; Hình thức thanh toán: Trả vốn góp và lãi theo định kỳ hàng tháng; Hình thức bảo lãnh: Vay tín chấp.

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387082/HĐTD-CC, nội dung: Số tiền cho vay: 70.000.000 đồng; Mục đích: Kinh doanh buôn bán nhỏ; Thời hạn cho vay: 60 ngày; Lãi suất cho vay: 16%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm; Hình thức thanh toán: Trả vốn góp và lãi theo định kỳ hàng tháng; Hình thức bảo lãnh: Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 79 007025, ngày cấp 22/02/2022, nơi cấp Công an thành phố Cam Ranh. Tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay: Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 79 007025, ngày cấp 22/02/2022, nơi cấp Công an thành phố Cam Ranh. Đặc điểm tài sản: xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển kiểm soát: 79C1-679.08, số máy: JF95E1010739, số khung: RLHJF9511LY007652, màu sơn: Đỏ đen.

Đến hạn thanh toán, ông P không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Kienlongbank đã nhiều lần cố gắng liên lạc với ông P để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, ông P không thực hiện đúng cam kết với Kienlongbank, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Kienlongbank. Vì vậy, Kienlongbank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Kienlongbank tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2025 là 172.992.898 đồng, trong đó nợ hợp đồng tín dụng số A1387085 là 51.897.887, nợ hợp đồng tín dụng số A1387082 là 121.095.011 đồng. Và tiếp tục tính tiền lãi, chi phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng từ ngày 18/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông P không trả được nợ, cho phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng. Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản thì ông P có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

**** Tại bản tự khai ngày 22/7/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Thu H trình bày:*** Bà xác nhận bà và ông Võ Thành P có vay ngân hàng Kiên Long và có thế chấp giấy đăng ký xe mô tô gắn máy SH 125I. Nay ngân hàng khởi kiện vợ chồng bà, vợ chồng bà đồng ý trả theo yêu cầu của ngân hàng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng và đầy đủ

các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án liên quan đến giao dịch dân sự mà bị đơn cư trú tại phường CL, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vay. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ vào các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Thu H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Võ Thành P nhưng ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Xét thấy yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 23/9/2022, Ngân hàng K và ông Võ Thành P đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387085/HĐTD-CC số tiền cho vay: 30.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387082/HĐTD-CC số tiền cho vay: 70.000.000 đồng; Mục đích vay: Kinh doanh buôn bán nhỏ; Thời hạn cho vay: 60 ngày; Lãi suất cho vay: 16%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm; Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 24/9/2022 đến ngày 23/11/2022. Người liên đới chịu trách nhiệm 02 hợp đồng tín dụng này là bà Biện Thu H (vợ ông P).

Quá trình thực hiện trả nợ, ông P đã vi phạm cam kết trả nợ gốc và lãi kể từ ngày 24/9/2022, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông P phải trả nợ nhưng ông P vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 17/9/2025, ông P còn nợ Ngân hàng số tiền

170.533.360 đồng gốc và lãi. Trong hồ sơ thể hiện bà Biện Thu H (vợ ông P) đồng ý vợ chồng bà trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy: Việc ký kết 02 Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387085/HĐTD-CC và số A1387082/HĐTD-CC ngày 23/9/2022 giữa Kienlongbank và ông P là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nhưng ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết là vi phạm Điều 4 của 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên. Do đó, Ngân hàng K khởi kiện thu hồi nợ gốc và lãi là có cơ sở phù hợp với Điều 4 của 02 Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387085/HĐTD-CC và số A1387082/HĐTD-CC ngày 23/9/2022; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Án lệ số 08/2016/AL. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K, buộc ông Võ Thành P phải trả cho Ngân hàng K số tiền tính đến ngày 17/9/2025 là 172.992.898 đồng, cụ thể: nợ hợp đồng tín dụng số A1387085 là 51.897.887 (trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 789.060 đồng, nợ lãi chậm trả 228.827 đồng, nợ lãi quá hạn 20.880.000 đồng), nợ hợp đồng tín dụng số A1387082 là 121.095.011 đồng (trong đó nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.841.100 đồng, nợ lãi chậm trả 533.919 đồng, nợ lãi quá hạn 48.719.992 đồng). Và tiếp tục tính tiền lãi, chi phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng từ ngày 18/9/2025 cho đến khi ông P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, vợ chồng ông P đã cầm cố Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 79 007025, ngày cấp 22/02/2022, nơi cấp Công an thành phố Cam Ranh, đặc điểm tài sản: xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển kiểm soát: 79C1-679.08, số máy: JF95E1010739, số khung: RLHJF9511LY007652, màu sơn: Đỏ đen theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1387082/HĐTD-CC ngày 23/9/2022. Xét thấy: Hợp đồng cầm cố trên thể hiện sự tự nguyện của các đương sự, được lập thành văn bản phù hợp với Điều 310 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tài sản cầm cố trên nhằm đảm bảo việc trả nợ của ông P cho Ngân hàng. Do đó, nếu ông P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển kiểm soát: 79C1-679.08, số máy: JF95E1010739, số khung: RLHJF9511LY007652, màu sơn: Đỏ đen để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" số tiền 8.649.645 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 310, 314, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Án lệ số

08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K.

1.1. Buộc ông Võ Thành P phải thanh toán cho Ngân hàng K số tiền tính đến ngày là 172.992.898 (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng, cụ thể: nợ hợp đồng tín dụng số A1387085 là 51.897.887 (trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 789.060 đồng, nợ lãi chậm trả 228.827 đồng, nợ lãi quá hạn 20.880.000 đồng), nợ hợp đồng tín dụng số A1387082 là 121.095.011 đồng (trong đó nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.841.100 đồng, nợ lãi chậm trả 533.919 đồng, nợ lãi quá hạn 48.719.992 đồng).

Ngân hàng K được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn và phí kể từ ngày 18/9/2025 cho đến khi ông Võ Thành P thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

1.2. Trường hợp ông Võ Thành P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K, thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển kiểm soát: 79C1-679.08, số máy: JF95E1010739, số khung: RLHJF9511LY007652, màu sơn: Đỏ đen được Công an thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 79 007025, ngày cấp 22/02/2022 cho ông Võ Thành P.

1.3. Ngân hàng K có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Võ Thành P 01 Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 79 007025, ngày cấp 22/02/2022, nơi cấp Công an thành phố Cam Ranh cho ông Võ Thành P khi ông Võ Thành P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K.

2. Về án phí:

2.1. Ông Võ Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" số tiền 8.649.645 (Tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi lăm) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng K số tiền 3.400.000 (Ba triệu bốn trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005042 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Khánh Hòa).

3. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Ngân hàng K, ông Võ Thành P và bà Biện Thu H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công